TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày 06 - 03 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Mai Hồng Thắm

2/- Ông Trần Thành Hiệp

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kim Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Tú Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1982, tại An Giang.

Nơi cư trú: ấp An P , xã An H , huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1939 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1939 (sống); Chồng: Diệp Văn T, sinh năm 1974; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007.

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp An Phú, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, học đến lớp 5 thì nghỉ học, ở nhà làm thuê phụ giúp gia đình. Năm 2000, kết hôn với Diệp Văn T, có 02 người con và sinh sống tại ấp An P , xã An H , huyện C, tỉnh An Giang.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Nguyễn Thị B đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2018 đến ngày 09/3/2019, tại ấp An P , xã An H , huyện C, tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Thị Yến N, sinh năm: 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Thạnh H, xã Bình T, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người có liên quan đến vụ án:

1/- Diệp Văn T, sinh năm 1974 (có mặt)

2/- Diệp Minh T, sinh năm 2007, có anh Diệp Văn T là người giám hộ (có mặt)

Cùng cư trú: ấp An P, xã An H, huyện Châu T, tỉnh An Giang.

3/- Bùi Văn T (Sang), sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Cần T, xã Cần Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị B là công nhân may giày tại Công ty may SamHo trong khu công nghiệp Bình Hòa thuộc ấp Phú H, xã Bình H, huyện C, tỉnh An Giang. Khoảng 09 giờ ngày 04/7/2018, B đến khu vực tủ để đồ của nhân viên trong Công ty để lấy nước uống thì nhìn thấy túi xách của chị Trần Thị Yến N, cách ngăn tủ của B 02 ngăn. B quan sát xung quanh, lén lút mở túi xách lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7+ của chị N, giấu trong áo khoác của B rồi để vào ngăn tủ của B và tiếp tục làm việc. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, B đến ngăn tủ lấy đồ cá nhân cùng điện thoại trộm của N, B trong điện thoại có sim số 0926228382 rồi về nhà cất giữ.

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 05/7/2018, Bùi Văn T (S) đến uống rượu cùng với Diệp Văn T (chồng của B) tại nhà của B. Lúc này, Diệp Minh T (con của B), lấy điện thoại của B trộm được để chơi game thì Huỳnh Thị Mỹ C gọi vào số điện thoại 0926228382 đổ chuông, T đưa điện thoại cho Diệp Văn T (chồng của B) và Tàu cho biết đây là điện thoại của Nguyễn Thị B đang làm công nhân tại Công ty SamHo, nhà ở khu vực Kênh Quýt rồi tắt điện thoại. C tiếp tục gọi thì T đưa máy cho T và T cho biết là điện thoại của T mua, rồi tắt máy. N tiếp tục điện thoại vào số 0926228382 thì T trả lời điện thoại Samsung Galaxy J7+ do T mua của 01 người phụ nữ lạ mặt với giá 3.200.000 đồng, nếu N muốn chuộc lại điện thoại thì đến nhà của B gặp T. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, B về nhà và cho Tàu, T biết điện thoại Samsung Galaxy J7+ là do B lấy trộm của N và B nhờ T nhận là điện thoại của T do B sợ bị Công ty đuổi việc. Khoảng 20 phút sau, chị N đến nhà của B, T cho biết đã mua điện thoại Samsung Galaxy J7+ của người lạ mặt với giá

3.200.000 đồng nếu N đưa cho T 3.200.000 đồng thì sẽ trả lại điện thoại, N nói không đủ tiền và đến Công an xã Bình Hòa trình báo vụ việc.

Ngày 09/11/2018, B bị khởi tố điều tra.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7+ (plus) màu vàng và một sim điện thoại di động số 0926.228.382. (Đã trao trả cho bị hại).

- 01 (một) áo khoác tay dài màu xanh trên áo có chữ Adidas.

** Căn cứ Kết luận định giá số 55/KL.HĐ ngày 12/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận:* 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7+ (plus), màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 352808093422608/01 và IMEI 2: 352808093422606/01, màu vàng, đã qua sử dụng trị giá 6.259.000 x 80% = 5.007.200 đồng. (Bút lục số 121).

** Căn cứ Kết luận định giá số 107a/KL.HĐ ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận:* 01 (một) sim điện thoại mạng Viettel số 0926228382, đã qua sử dụng trị giá 40.000 x 100% = 40.000 đồng. (Bút lục số 124 – 125).

* Lời khai của bị hại và người làm chứng:

- Trần Thị Yến N: Trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Hiện nay, N đã nhận lại điện thoại di động Samsung Galaxy J7+ (Plus) và sim điện thoại số 0926228382, N không yêu cầu xử lý hình sự đối với B.

- Huỳnh Thị Mỹ Chinh, Thái Thị Bích Thủy (sinh năm 1982), trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên. (Bút lục số 77 – 84).

- Bùi Văn T, cho biết: Khi người phụ nữ gọi vào điện thoại di động Samsung Galaxy J7+ là do T mua của một người phụ nữ lạ mặt với số tiền 3.200.000 đồng để người phụ nữ đừng gọi nữa. Sau đó, B sợ bị Công ty đuổi việc nên đã nhờ T nhận điện thoại trên là của T để N không nghi ngờ B lấy trộm và B đã nhờ T giữ dùm. Sau đó, T đã mang điện thoại đến giao nộp điện thoại di động Samsung Galaxy J7+ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

- Diệp Văn T, (chồng của B); cũng là người giám hộ cho Diệp Minh T (con của B), trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 03/VKSCT-HS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang quyết định truy tố để xét xử bị cáo Nguyễn Thị B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo với mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác, nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo yêu cầu HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận:

Do không có điện thoại để sử dụng nên B đã lấy trộm điện thoại của N, sau đó B đã nhờ T nhận điện thoại là của T để N không nghi ngờ do B lấy trộm vì sợ bị Công ty đuổi việc.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa hôm nay còn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có liên quan và các tài liệu chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo và đánh giá toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Bđã có hành vi lấy trộm tài sản của bị hại, tổng trị giá tài sản là 5.047.200đ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu trách Nệm về hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[3] **Xét thấy:** Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, muốn có điện thoại để sử dụng, mà không phải bỏ công sức lao động, đây chính là động cơ nguyên nhân thúc đẩy bị cáo đi vào con đường phạm tội.

Việc phạm tội của bị cáo là lợi dụng tài sản không có người trông giữ là thời điểm thuận lợi để bị cáo thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm mất trật tự trị an tại địa phương, làm hoang mang lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm, nhằm răng đe, giáo dục bị cáo để trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng để răng đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy Nên có xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nhận tội, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm T, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[4] Đối với Diệp Văn T và Bùi Văn T, sau khi biết rõ điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7+ (plus), màn hình cảm ứng, màu vàng là tài sản do Nguyễn Thị B phạm tội mà có, nhưng đã che giấu hành vi phạm tội của B. Tuy N , hành vi phạm tội của B bị khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên hành vi của Tàu và T chưa đến mức truy cứu trách Nệm hình sự theo quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự về tội ***"Che giấu tội phạm"***. Riêng, T còn có hành vi chứa chấp tài sản do B phạm tội mà có nhưng xét thấy việc T tự nhận điện thoại có được do T mua của người khác và kêu N chuộc lại với số tiền là 3.200.000 đồng với mục đích để cho N không nghi ngờ là điện thoại do B lấy trộm, vì B kêu T nhận dùm để Công ty không đuổi việc B. Mặt khác, T cũng không có mục đích được hưởng lợi từ việc này, xét thấy không cần thiết xử lý hình sự về hành vi này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi cất giữ tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có.

[5] Về trách Nệm dân sự:

- Tại phiên tòa Trần Thị Yến N, cho biết. Hiện nay, N đã nhận lại điện thoại di động Samsung Galaxy J7+ (Plus) và sim điện thoại số 0926.228.382, N không yêu cầu xử lý hình sự đối với B.

[6] Tang, vật chứng trong vụ án:

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 02/VKSCT-HS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành gồm có:

- 01 (một) áo khoác màu xanh, tay dài, trên áo có dòng chữ Adidas (áo đã qua sử dụng), bị cáo không yêu cầu trả lại. Xét thấy, áo không còn giá trị sử dụng. Do đó, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là hoàn toàn phù hợp.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Thị B 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02** (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án 06/03/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy Ban nhân dân xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu xanh, tay dài, trên áo có dòng chữ Adidas.

Về án phí:

Căn cứ vào điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Bphải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo B, những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/03/2019). Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo Nguyễn Thị B)

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Những người tham gia tố tụng;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh;
-Công an huyện Châu Thành;
-Sở tư pháp tỉnh An Giang;
-Lưu văn phòng;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thám